

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 275/2019/HS-ST
Ngày: 08-10-2019*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Cải

Bà Nguyễn Thị Kim Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Khiển - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 262/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 262/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ tên: **Vũ Văn D** - sinh năm 1982 tại: Tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Đội 18, xã H, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Đ (đã chết) và bà Bùi Thị T; có vợ Trần Thị S và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 09-01-2019 bị Công an phường Ngô Quyền, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Ngày 13-4-2019 bị Công an phường Thống Nhất, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt hành chính hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”; nhân thân: Ngày 05-01-2012 bị Phòng Cảnh sát giao thông đường thủy Công an tỉnh Nam Định xử phạt hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24-7-2019, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 27-7-2019 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Phùng Thị K - sinh năm 1965; nơi cư trú: Số 4/75 đường K, phường T, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Công D1 - sinh năm 1968; nơi cư trú: Xóm 1, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn D là đối tượng nghiện ma túy, do không có tiền tiêu xài nên thường đi lang thang tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khoảng 07 giờ ngày 24-7-2019, khi đi đến sân khu đăng ký khám bệnh của Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định, D phát hiện có 01 chiếc xe đạp điện màu đỏ trắng, nhãn hiệu Honda M6, không có người trông coi đang được dựng ở sân. Chiếc xe này của bà Phùng Thị K. D đi đến bên cạnh chiếc xe, gạt chân chống rồi ngồi lên xe, dùng hai chân đẩy xe ra khỏi cổng bệnh viện. Do không có chìa khóa xe và hỏng bàn đạp nên D dắt xe đến cửa hàng sửa chữa xe của ông Trần Công D1. D nói dối với ông D1 chiếc xe đạp điện là tài sản cá nhân của D không có nhu cầu sử dụng nên muốn bán với giá 900.000 đồng. Ông D1 đồng ý mua. D cầm số tiền 900.000 đồng bán xe và sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện mất tài sản, bà Phùng Thị K đã trình báo Công an phường Ngô Quyền, thành phố Nam Định. Quá trình điều tra, ngày 24-7-2019, D đến trụ sở Công an phường Ngô Quyền, thành phố Nam Định để đầu thú và tự nguyện giao nộp một áo sơ mi, một chiếc balo màu đen, một mũ bảo hiểm màu đỏ là những vật dụng D đã sử dụng khi thực hiện hành vi trộm cắp.

Tại cơ quan điều tra, Vũ Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp như đã nêu trên. Ngày 24-7-2019, ông Trần Công D1 đã tự nguyện giao nộp chiếc xe đạp điện là vật chứng của vụ án cho cơ quan điều tra.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Nam Định đã tiến hành định giá và kết luận: Chiếc xe đạp điện màu đỏ trắng, nhãn hiệu Honda M6 Vũ Văn D chiếm đoạt có trị giá 3.000.000 đồng.

Sau khi định giá, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe đạp điện trên cho bị hại là bà Phùng Thị K. Bà Phùng Thị K đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác. Ông Trần Công D1 có đơn trình bày quan điểm không yêu cầu Vũ Văn D bồi thường số tiền 900.000 đồng là tiền ông bỏ ra mua chiếc xe đạp điện nên vấn đề dân sự trong vụ án đã được giải quyết.

Đối với ông Trần Công D1 khi mua chiếc xe đạp điện không biết là tài sản do Vũ Văn D trộm cắp nên cơ quan điều tra không đặt ra vấn đề xử lý.

Bản cáo trạng số 268/CT-VKS ngày 06-9-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Vũ Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Vũ Văn D tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: Phạt bị cáo Vũ Văn D từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù; miễn hình phạt tiền đối với bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Vũ Văn D nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn D; bị hại là bà Phùng Thị K; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Công D1 không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Văn D phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 07 giờ ngày 24-7-2019, tại sân khu đăng ký khám bệnh của Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định, bị cáo Vũ Văn D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe đạp điện của bà Phùng Thị K có trị giá 3.000.000 đồng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có trị giá 3.000.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm

tội của mình; bị cáo đã ra đầu thú. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Bị cáo Vũ Văn D đã 3 lần bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để ăn năn hối cải mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc để xử phạt nghiêm đối với bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo không có công việc ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả lại bị hại, bị hại là bà Phùng Thị K đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Công D1 không yêu cầu bị cáo Vũ Văn D phải bồi thường số tiền 900.000 đồng mà ông D1 đã trả cho Dân để mua chiếc xe đạp điện. Như vậy, vấn đề dân sự đã được giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 (một) áo sơ mi dài tay màu ghi, 01 (một) ba lô màu đỏ đen bằng vải, 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ (đều đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo Vũ Văn D là trang phục bị cáo Vũ Văn D sử dụng khi thực hiện hành vi trộm cắp nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Vũ Văn D bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn D 01 năm 03 tháng tù (một năm ba tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày 24-7-2019.

2. Xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo sơ mi dài tay màu ghi, 01 (một) ba lô màu đỏ đen bằng vải, 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ (đều đã qua sử dụng).

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 30-8-2019).

3. Án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo Vũ Văn D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Vũ Văn D được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là bà Phùng Thị K; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Công D1 được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Thị Thu Định

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

